

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 09/10/2018

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiệp Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Cho

2. Ông Võ Duy Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 33/2018/TLST-HNGĐ ngày 24/8/2018 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Tseng Yi J, sinh năm: 1981. Quốc tịch: Đài Loan (Trung Quốc). Hộ chiếu số 312874xxx do Đài Loan (Trung Quốc) cấp ngày 14/3/2016.

Địa chỉ: 71/1/14-3 Lộ L, khóm 020, phường K, khu Đ, thành phố Đào Viên, Đài Loan.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tseng Yi J để nhận các văn bản tố tụng của Tòa án: Ông Trần Kiến M, sinh năm 1969; địa chỉ: Số 151/2 M, p4, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh theo Văn bản ủy quyền số 0xxx ngày 12/6/2018.

2. Bị đơn: Bà Hoàng Thị Bích T, sinh năm: 1996

Địa chỉ: Số 68 đường C, thôn T, xã T, tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa vắng mặt ông Tseng Yi J và bà Hoàng Thị Bích T. Cả hai đều có đơn xin Tòa xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/7/2018, bản tự khai của nguyên đơn Tseng Yi J trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu và thương yêu nhau, ông và bà Hoàng Thị Bích T tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận cấp Giấy chứng nhận kết hôn số xx ngày 08/8/2017.

Sau khi kết hôn, ông và bà Hoàng Thị Bích T đến Văn phòng văn hóa Đài Bắc tại thành phố Hồ Chí Minh đăng ký phỏng vấn xin visa cho bà T theo chồng nhưng kết quả phỏng vấn không đạt và bà Hoàng Thị Bích T không muốn đăng ký phỏng vấn lại. Nhiều lần, ông cố gắng liên lạc với bà T nhưng không liên lạc được. Do hai bên không liên lạc, mỗi người sống mỗi nơi, lâu dần tình cảm giữa hai vợ chồng phai nhạt, không còn hy vọng đoàn tụ nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Hoàng Thị Bích T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông và bà Hoàng Thị Bích T không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do công việc, ông không thể về Việt Nam để tham gia các phiên hòa giải, phiên tòa, nhận các văn bản tố tụng nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho ông Trần Kiến M nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Theo biên bản lấy lời khai, đơn xin xét xử vắng mặt cùng ngày 28/9/2018, bị đơn bà Hoàng Thị Bích T trình bày:

Do mai mối nên sau thời gian tìm hiểu bà và ông Tseng Yi J tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận cấp Giấy chứng nhận kết hôn số xx ngày 08/8/2017.

Sau khi kết hôn, bà và ông Tseng Yi J chung sống với nhau được khoảng 02 tuần trong 02 lần ông Tseng Yi J đi về thăm bà thì ông Tseng Yi J phải trở về Đài Loan (Trung Quốc) sinh sống, còn bà vẫn sinh sống tại Việt Nam. Từ đó tình cảm dần lạnh nhạt, bà và ông Tseng Yi J không liên lạc, thư từ qua lại và sống ly thân hơn 01 năm. Do đó bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Tseng Yi J.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà và ông Tseng Yi J không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do công việc cá nhân, bà yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu việc tuân theo pháp luật: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng quy định; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra, xem xét tại

phiên toà, căn cứ lời khai của các đương sự, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Tseng Yi J khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận giải quyết việc ly hôn với bị đơn bà Hoàng Thị Bích T, nguyên đơn đang định cư ở nước ngoài. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Do ông Tseng Yi J và bà Hoàng Thị Bích T đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Cả ông Tseng Yi J và bà Hoàng Thị Bích T đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Yêu cầu của đương sự phù hợp khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án xét xử vắng mặt hai đương sự.

Bản tự khai; Đơn xin giải quyết vắng mặt của ông Tseng Yi J được Phòng tư pháp thành phố Phan Thiết chứng thực ngày 26/7/2018, Văn bản ủy quyền nhận văn bản tố tụng của ông Tseng Yi J đã được Văn phòng Công chứng viên dân gian Lin, Teng-wei thuộc Tòa án Địa phương Đào Viên, Đài Loan chứng thực chữ ký ngày 12/6/2018 là phù hợp điểm a khoản 2 Điều 478 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Tòa án công nhận.

[3] Về nội dung:

Ông Tseng Yi J và bà Hoàng Thị Bích T tự nguyện yêu thương đã đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận cấp Giấy chứng nhận kết hôn số xx ngày 08/8/2017 và không vi phạm quy định cấm kết hôn nên quan hệ hôn nhân của hai đương sự là hợp pháp theo quy định tại Điều 8, khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Mặc dù ông Tseng Yi J và bà Hoàng Thị Bích T đã có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, việc kết hôn là tự nguyện nhưng sau đó hai bên chỉ chung sống với nhau thời gian ngắn nên tình cảm chưa thật sự gắn bó. Sau khi kết hôn, ông Tseng Yi J vẫn sinh sống tại Đài Loan (Trung Quốc), bà Hoàng Thị Bích T sinh sống ở Việt Nam, hai bên không còn thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng, không còn quan tâm đến nhau nên mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, ông Tseng Yi J yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Hoàng Thị Bích T là phù hợp pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 38; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 228, Điều 273, điểm a khoản 2 Điều 478, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 121; Điều 122; khoản 2 Điều 123; khoản 1 Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tseng Yi J: Ông Tseng Yi J được ly hôn bà Hoàng Thị Bích T.

2. Về án phí:

Ông Tseng Yi J phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0022887 ngày 14/8/2018 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận. Ông Tseng Yi J đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Tổ HCTP - Tòa án tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: TDS, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Hiệp Hòa

